

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Fund Management Company:
VinaCapital Fund Management Joint Stock Company

2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Supervising bank:
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch

3. Tên Quỹ: Quỹ ETF VinaCapital VN100
Fund name:
VinaCapital VN100 ETF

4. Mã chứng khoán: FUEVN100
Securities code:

5. Kỳ báo cáo: Từ 29/07/2022 đến 04/08/2022
Reporting Period:
From 29-Jul-2022 to 04-Aug-2022

6. Ngày lập báo cáo: 05/08/2022
Reporting Date:
5-Aug-2022

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng tuần/Weekly report on change of net asset value

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD 04/08/2022	KỲ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD 28/07/2022
1	Giá trị tài sản ròng (NAV) Net Asset Value		
1	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ Net Asset Value at the beginning of period		
1.1	của quỹ/per Fund	236,430,734,009	227,988,111,390
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate	1,586,783,450	1,583,250,774
1.3	của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate	15,867.83	15,832.51
2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ Net Asset Value at the end of period		
2.1	của quỹ/per Fund	244,165,580,176	236,430,734,009
2.2	của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate	1,638,695,169	1,586,783,450
2.3	của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate	16,386.95	15,867.83
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó: Change of NAV during period, in which:		
3.1	Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của quỹ trong kỳ Change of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period	7,734,846,167	526,368,749
3.2	Thay đổi giá trị tài sản ròng liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV related to investors during the period	-	7,916,253,870
3.2.1	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period	-	-
3.2.2	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	-	7,916,253,870
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ so với kỳ trước Change of NAV per Fund certificate during period in comparison with the last period	519.12	35.32
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within the latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)	244,165,580,176	236,430,734,009
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	95,806,338,165	92,628,912,742
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ Market value of a Fund certificate (closing price of the latest trading session of the reporting date)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period value	16,000.00	15,930.00
2	Giá trị cuối kỳ Ending period value	16,500.00	16,000.00
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value during period in comparison with the last period	500	70
4	Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ Difference between market value per Fund certificate and NAV per Fund certificate		
4.1	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/Absolute difference (VND)	113.05	132.17
4.2	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/Relative difference (discount (-)/premium (+))	0.69%	0.83%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest market value within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)	21,480	21,480
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	15,390	15,390

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorized Representative of Supervisory Bank
NGÂN HÀNG CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Hoàng Văn Sơn
Phó Giám đốc Chi nhánh

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ
Authorized Representative of Fund Management Company
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Lê Thị Hồng Thái
Giám Đốc Chiến Lược

Theo thư Ủy quyền hiệu lực ngày 21/08/2020 được ký bởi Ông Brook Colin Taylor - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.
According to Letter of Attorney effective from 21/08/2020 signed by Mr. Brook Colin Taylor - The Legal Representative of VinaCapital Fund Management Joint Stock Company.